

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DS-ST

ngày 26/4/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Toàn Tính và bà Nông Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 19/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 145/QĐ-TA ngày 08/4/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Đào Thị G - sinh năm 1991

Địa chỉ: thị trấn U huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Nông Thị Đ - sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm L xã N huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Đào Thị G trình bày: Tôi với bà Nông Thị Đ có quan hệ họ hàng, tôi là cháu gọi bà Đ là dì trong họ. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2020 bà Đ có vay của tôi 04 lần tiền, cụ thể: ngày 15/7/2020 vay 50 triệu; ngày 25/7/2020 vay 16 triệu; ngày 06/8/2020 vay 50 triệu; ngày 15/8/2020 vay 4.760.000đ và ngày 21/8/2020 chuyển khoản 03 triệu. Những lần cho vay tôi đều trực tiếp đưa tiền cho bà Đ, cho nên ngày 03/9/2020 tôi đến gặp bà Đ để viết giấy chốt nợ với số tiền là 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và bà Đ cam kết đến ngày 10/9/2020 sẽ trả đủ số tiền cho tôi. Nay tôi yêu cầu bà Đ phải trả cho tôi số tiền 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nông Thị Đ trình bày: Tôi công nhận được vay cháu G số tiền 123.760.000đ (một trăm hai

mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), việc vay nợ này không liên quan gì đến chồng tôi, nhưng do chưa tiền nên chưa trả đúng thời hạn cam kết như giấy vay tiền lập ngày 03/9/2020. Tôi đề nghị cháu G dành thời gian để tôi sẽ trả nợ dần dần.

[3] Tòa án đã mở phiên tòa ngày 08/4/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do cho nên phải hoãn phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa ngày hôm nay:

- Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện chị Nông Thị Đ phải trả số tiền 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu lãi.

- Bị đơn Nông Thị Đ công nhận được vay nguyên đơn số tiền 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng do chưa tiền nên đề nghị trả nợ dần dần.

- Phần tranh luận: Các bên đương sự không có ý kiến gì tranh luận thêm.

- Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ của vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Thị G, buộc bị đơn Nông Thị Đ phải trả 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) cho chị Đào Thị G theo giấy vay tiền lập ngày 03/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 03/9/2020 vì vậy sẽ áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: chị Đào Thị G và chị Nông Thị Đ có quan hệ họ hàng dì cháu, chị Đ công nhận có vay của chị G số tiền là 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), việc vay nợ được lập

thành giấy vay tiền ngày 03/9/2020. Nay chị G yêu cầu chị Đ phải trả cho chị G số tiền là 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi. Chị Đ công nhận được nợ chị G số tiền là 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng do chưa có tiền nên chưa thể trả ngay được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Thị G đối với bị đơn Nông Thị Đ là có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ cho nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn sẽ phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Thị G.

[2] Buộc bị đơn Nông Thị Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Đào Thị G số tiền là 123.760.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí: Bị đơn Nông Thị Đ phải chịu 6.188.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Nguyên đơn Đào Thị G được trả lại số tiền 3.094.000đ (ba triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000997 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu ngày 09/12/2020.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Thanh Điệp